

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO TIẾNG HÀN
KOREAN LANGUAGE PROGRAM
2 0 2 4 - 2 0 2 5



성신여자대학교
SUNGSHIN WOMEN'S UNIVERSITY

Sungshin Women's University

Đại học Nữ Sungshin

THÀNH LẬP

1936

SỐ LƯỢNG SINH VIÊN

Đại học	Cao học
10,013	850

10 NĂM LIÊN TIẾP ĐẠT CHỨNG NHẬN IEQAS

ĐẠI HỌC ƯU TÚ
do Bộ Giáo Dục
Hàn Quốc công
nhận



2023 QS WORLD UNIVERSITY RANKINGS

World University	Korea
#591~600	#24

2 CAMPUS TẠI TRUNG TÂM THỦ ĐÔ SEOUL

Giao thông đi lại thuận tiện, dễ dàng di chuyển đến trung tâm Seoul, MyeongDong, Jungno, Gwanghwamun, ga Seoul qua tuyến tàu điện ngầm số 4 (Sungshin Women's University Station) và số 6 (Ga Bomun Station)



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG HÀN 2024-2025

Giới thiệu Chương trình

Phân loại	Khóa Chính quy
Học kỳ	Mùa xuân, Mùa hè, Mùa thu, Mùa đông
Cấp độ	Cấp 1~6
Số lượng học viên	khoảng 15 người
Thời gian học	Thứ Hai ~ thứ Sáu 09:00~13:00 hoặc 13:00~17:00 (Tổng 200 tiếng)
Giáo trình	Tiếng Hàn Đại học Quốc gia Seoul, sách bài tập
Trải nghiệm văn hóa	1~2 lần mỗi học kỳ
Học phí	1,600,000KRW / học kỳ (bao gồm giáo trình và bảo hiểm tập thể)
Phí đăng ký	80.000KRW (*Nộp cùng học phí sau khi trúng tuyển chính thức)
Ghi chú	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên Việt Nam đăng ký visa D-4 bắt buộc phải đóng trước 1 năm học phí và ít nhất 6 tháng ký túc xá. Người có quốc tịch nằm trong 21 quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tư pháp thông báo và người có quốc tịch nằm trong 5 quốc gia thuộc đối tượng quản lý trọng điểm theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp về quản lý cấp visa, lưu trú của lưu học sinh người nước ngoài bắt buộc phải đăng ký ít nhất 2 học kỳ và bắt buộc sống ở ký túc xá trong 6 tháng.

Lịch học và thời gian đăng ký

Năm học	Học kỳ	Thời gian học	Đăng ký online & nộp hồ sơ	Xét hồ sơ & phỏng vấn	Thông báo kết quả & cấp invoice	Đóng học phí
2024	Xuân	03.11~05.22.	2023.12.18.~12.29.	2024.01.02.~01.26.	2024.01.29.~01.31.	02.01.~02.05.
	Hạ	06.10.~08.19.	03.18.~03.29.	04.01.~04.26.	04.29.~04.30.	05.01.~05.03.
	Thu	09.09.~11.22.	06.17.~06.28.	07.01.~07.26.	07.29~07.31.	08.01.~08.05.
	Đông	2024.12.09.~ 2025.02.21.	09.23.~10.04.	10.07~10.25.	10.28~10.31	11.01.~11.05.
2025	Xuân	03.10.~05.20.	2024.12.16~12.27.	2025.01.02.~01.26.	2025.01.30.~01.31.	2025.02.02.~02.06.
	Hạ	06.09.~08.18.	03.17.~03.28.	03.31.~04.25.	04.28.~04.30.	05.01.~05.07.
	Thu	09.08.~11.20.	06.16.~06.27.	06.30.~07.25.	07.28.~07.31.	08.01.~08.05.
	Đông	2025.12.15.~ 2026.02.27.	09.15.~09.26.	09.29.~10.24.	10.28.~10.31.	11.03.~11.05.

※ Thời gian tuyển sinh ở trên có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh của trường

● Điều kiện đăng ký

Người nước ngoài, Hàn Kiều (người Hàn Quốc sinh sống ở hải ngoại) đã tốt nghiệp THPT hoặc có trình độ học lực tương đương.

● Cách đăng ký nhập học

(1) Đăng ký Online tại

- Bắt buộc phải xác thực bản thân bằng tài khoản email hoặc số điện thoại di động.
- Xác nhận đồng ý cho thu thập và sử dụng thông tin cá nhân khi đăng ký hóa học tiếng Hàn.

(2) Nộp hồ sơ: Vui lòng gửi đầy đủ hồ sơ **bản sao** qua email, và gửi **bản gốc** qua bưu điện theo địa chỉ sau.

- Địa chỉ email nhận bản sao hồ sơ: lang@sungshin.ac.k
- Địa chỉ nhận bản chính hồ sơ gửi qua bưu điện:
- **Sungshin Institute of International Education**
2, Bomun-ro 34da-gil, Seongbuk-gu, Seoul, 02844, KOREA



● Hồ sơ yêu cầu

Phân loại	Danh sách hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
Hồ sơ yêu cầu chung	Đơn đăng ký	1 bản	
	Giới thiệu bản thân & Kế hoạch học tập	1 bản	Theo form của nhà trường
	Bản sao hộ chiếu	1 bản	• photo trang thông tin cá nhân, lịch sử các lần cấp visa (nếu có)
	Bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài	1 bản	• Chỉ áp dụng cho ứng viên đang ở Hàn Quốc
	Bằng tốt nghiệp THPT (hoặc chứng nhận tốt nghiệp dự bị)	1 bản	• Hợp thức hóa cơ quan Hàn Quốc có thẩm quyền ở Việt Nam
	Học bạ THPT	1 bản	• Hợp thức hóa cơ quan Hàn Quốc có thẩm quyền ở Việt Nam
	Chứng nhận học lực cao nhất	1 bản	• Áp dụng cho ứng viên đã tốt nghiệp THPT và đang theo học hoặc tốt nghiệp các bậc học cao hơn. • Hợp thức hóa cơ quan Hàn Quốc có thẩm quyền ở Việt Nam
	Bản sao giấy khai sinh	1 bản	
	Chứng nhận quan hệ gia đình	1 bản	Hộ khẩu hoặc xác nhận cư trú có nêu đủ thành viên gia đình
	Chứng minh thư của sinh viên và bố mẹ	1 bản	
Hình thẻ 3.5x4.5	1 bản	Hình chụp không quá 6 tháng và có nền màu trắng	

Phân loại	Danh sách hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
Hồ sơ bổ sung (dành cho sinh viên đến từ các quốc gia quản lý trọng điểm)	Chứng minh tài chính (bản gốc)	1 bản	Giấy xác nhận tiền gửi đảm bảo chi phí du học Hàn Quốc 10,000,000KRW tại ngân hàng Hàn Quốc (한국유학경비 보증금예치 확인서)
	Giấy chứng nhận nghề nghiệp và thu nhập của bố mẹ	1 bản	<ul style="list-style-type: none"> Chứng minh nghề nghiệp của bố mẹ (vd: giấy phép kinh doanh và giấy xác nhận đóng thuế hoặc các giấy tờ xác nhận của cơ quan đang công tác, bảng lương v.v...) Chứng minh thu nhập của bố mẹ (vd: bảng lương, hợp đồng lao động, sao kê ngân hàng 3 tháng, hoặc các chứng từ đóng thuế, mua bán v.v..)
	Chứng từ chứng minh tài sản (không bắt buộc)	1 bản	Vd: giấy tờ nhà đất v.v...
	Giấy bảo lãnh của thân nhân/người Hàn ở Hàn Quốc	1 bản	Vd: Giấy bảo lãnh, chứng minh thư, xác nhận nghề nghiệp và thu nhập.

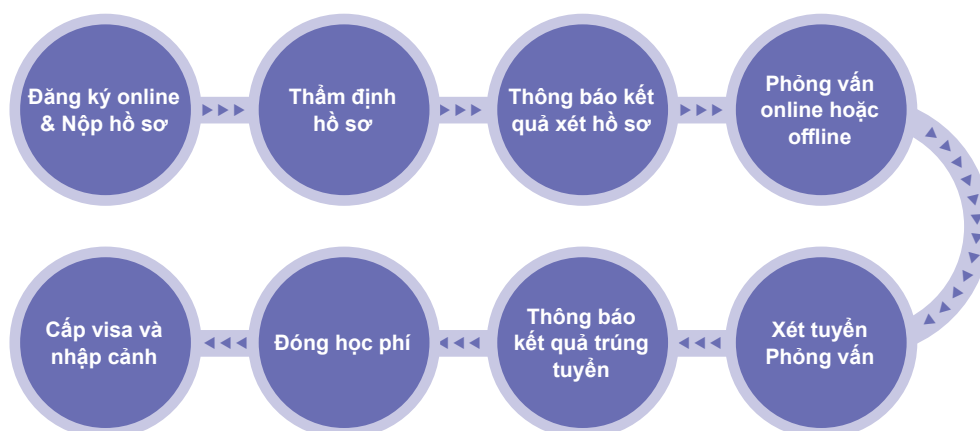
* Người có quốc tịch nằm trong 21 quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tư pháp thông báo và người có quốc tịch nằm trong 5 quốc gia thuộc đối tượng quản lý trọng điểm sẽ phải nộp hồ sơ bổ sung.

- **21 quốc gia được công bố bởi Bộ trưởng Bộ Tư pháp** : Ghana, Nigeria, Nepal, Mông Cổ, Myamar, Bangladesh, Việt Nam, Srilanka, Uzbekistan, Ukraina, Iran, Ai Cập, Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Thái Lan, Pakistan, Peru, Philippines
- **5 Quốc gia thuộc đối tượng quản lý trọng điểm** : Guinea, Mali, Ethiopia, Uganda, Cameroon

※ Tất cả các hồ sơ phải được dịch và công chứng bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh

※ Trong quá trình xét duyệt hồ sơ, sinh viên có thể được yêu cầu nộp thêm các hồ sơ bổ sung khác nếu cần thiết, tất cả các hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại.

Quy trình nhập học



※ Tùy theo trường hợp có thể bỏ qua giai đoạn phỏng vấn

● Hoạt động trải nghiệm văn hóa

- Mỗi kỳ sinh viên sẽ được tham gia các hoạt động và trải nghiệm văn hóa Hàn Quốc.
- Chương trình trải nghiệm văn học được thiết kế phù hợp với trình độ tiếng Hàn của sinh viên và thời tiết các mùa tương ứng. Dưới đây là chương trình trải nghiệm văn hóa dự kiến theo từng cấp độ trong các kỳ học.

Học kỳ (Chủ đề)		Mùa xuân (Tham quan)	Mùa hè (Chế tác)	Mùa Thu (Đã ngoại)	Mùa đông (Học)
Cấp độ	Cấp 1~3	Tham quan bảo tàng Hanguk Quốc gia	Túi Canvas Bản Đồ Seoul	Cung điện Gyeongbokgeung (Trải nghiệm Hanbok)	Cơm trộn Bibimbap
	Cấp 4~6	Tham quan bảo tàng Quốc gia	Làm gốm sứ	Công viên giải trí Lotte World	Thưởng thức nghệ thuật Nanta

※ Chương trình trên có thể được thay đổi tùy theo hoàn cảnh của trường



Học bổng khi lên Đại học Nữ Sungshin

Phân loại	Tiêu chuẩn cấp		Nội dung cấp
	Sinh viên mới và sinh viên chuyển tiếp năm 3	Sinh viên chuyển tiếp năm 4	
Học bổng dành cho sinh viên nước ngoài 1	• TOPIK cấp 6 trở lên	-	100% học phí
Học bổng dành cho sinh viên nước ngoài 2	• TOPIK cấp 5	-	80% học phí
Học bổng dành cho sinh viên nước ngoài 3	• TOPIK cấp 4	-	60% học phí
Học bổng dành cho sinh viên nước ngoài 4	• Ứng viên đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) ít nhất hai học kỳ và dự kiến hoàn thành cấp 3 khóa học tiếng Hàn tại Viện Giáo dục Quốc tế Sungshin	• TOPIK cấp 5 trở lên	50% học phí
Học bổng dành cho sinh viên nước ngoài 5	• TOPIK cấp 3	• TOPIK cấp 4 • Ứng viên đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) ít nhất một học kỳ và dự kiến hoàn thành cấp 3 khóa học tiếng Hàn tại Viện Giáo dục Quốc tế Sungshin	40% học phí
Học bổng dành cho sinh viên nước ngoài 6	-	• TOPIK cấp 3	30% học phí
Học bổng dành cho sinh viên nước ngoài 7	• TOPIK cấp 2 • Ứng viên đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) cấp 3 trở lên khóa học tiếng Hàn tại các trường đại học khác	• TOPIK cấp 2 • Ứng viên đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) cấp 3 trở lên khóa học tiếng Hàn tại các trường đại học khác	20% học phí

Ký túc xá sinh viên quốc tế

* Có 5 tòa ký túc xá dành riêng cho sinh viên quốc tế cách trường 5 phút đi bộ.

* Nhân viên quản lý ký túc xá sẽ chịu trách nhiệm quản lý hướng dẫn an toàn vệ sinh chung

Chi phí (năm 2024)	Phòng 1 người	680,000won (1 tháng)
	Phòng 2 người	400,000won (1 tháng)
	Phí quản lý	50,000won (chỉ đóng 1 lần)
Trang thiết bị	wi-fi, bàn học, tủ quần áo, giường, máy lạnh, điều hòa, lò vi sóng, hệ thống sưởi, máy giặt	
Ghi chú	có thể sử dụng nước nóng 24/24 Tùy theo tình hình cư trú của sinh viên mà người quản lý ký túc xá sẽ bố trí và sắp xếp phòng ở phù hợp	

SUNGSHIN

Korean Language Program

2024-2025



성신여자대학교
SUNGSHIN WOMEN'S UNIVERSITY

● Thông tin liên lạc

Địa chỉ **Sungshin Institute of International Education**
2, Bomun-ro 34da-gil, Seongbuk-gu, Seoul, 02844, KOREA

Số điện thoại 02-920-7788/7302 (tiếng Hàn)
02-920-7784 (tiếng Mông cổ)
02-920-7757 (tiếng Việt)

Email lang@sungshin.ac.kr

Website <http://www.sungshin.ac.kr/>